TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS - ST
Ngày: 31/8/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Chiểu
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST - DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188a/2022/QĐST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 158/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Đồng nguyên đơn*: Bà Đặng Ngọc Th, sinh năm 1965 và ông Trương Bình Dân, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Đăng Kh, sinh năm 1989; địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV Thái Sơn, số 45H, đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị L; địa chỉ: Ấp Bình Thiện, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Ấp Bình Thiện, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

(Anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T, bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2016 đến năm 2017 bà Đặng Ngọc Th và ông Trương Bình Dân có bán thức ăn nuôi gia súc, gia cầm cho vợ chồng bà Lê Thị L và ông Nguyễn Văn T, hình thức mua bán trả dần ở cuối vụ. T đến thời điểm không còn mua bán với nhau nữa là ngày 07/02/2017, vợ chồng bà L thiếu vợ chồng ông Dân số tiền là 39.305.000 đồng, sau đó vợ chồng bà L trả dần đến khởi kiện còn thiếu lại số tiền là 26.305.000 đồng. Bà Th, ông Dân đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà L thanh toán tiền còn thiếu, tuy nhiên cho đến nay vợ chồng bà L vẫn không đồng ý thanh toán cho ông Dân, bà Th số nợ trên.

Do đó, ông Trương Bình D và bà Đặng Ngọc Th khởi kiện bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu giải quyết buộc bà L, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Th, ông Dân số tiền mua bán còn thiếu là 26.305.000 đồng và tiền lãi từ ngày 07/02/2017 đến ngày 16/11/2021 là 12.685.000 đồng, tổng cộng là 38.990.000 đồng (Ba mươi tâm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Ngoài ra bà Th, ông Dân yêu cầu T lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi khởi kiện cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án và giải đoạn thi hành án**.**

Đến ngày 09/5/2022, thì bà Lê Thị L có trả số tiền nợ gốc thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 2.000.000 đồng nên bà Th, ông Dân có yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T, bà L có trách nhiệm trả số tiền gốc còn thiếu là 24.305.000 đồng và tiền lãi suất như yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Ngày 29/8/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi phạt chậm trả.

- Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc Th thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà L vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T là chồng của bà Lê Thị L, hiện nay thì hai vợ chồng ông bà vẫn còn chung sống với nhau. Trước đây thì hai vợ chồng ông T có thực hiện việc mua thức ăn chăn nuôi heo với vợ chồng bà Th, ông Dân, hai bên bắt đầu thực hiện việc mua bán thời gian nào thì ông không nhớ rõ nhưng đến năm 2017 thì chấm dứt việc mua bán, và hai bên có kết sổ lại là vợ chồng ông còn nợ lại bà Th, ông Dân số tiền là 39.305.000 đồng vào ngày 07/02/2017.

Sau khi chốt sổ thì vợ chồng ông đã trả được cho bà Th, ông Dân số tiền là 15.000.000 đồng như nguyên đơn đã trình bày và thống nhất hiện nay vợ chồng ông còn nợ lại bà Th, ông Dân số tiền là 24.305.000 đồng. Ông T không đồng ý

việc bà Th, ông Dân T lãi suất đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán do hiện nay kinh tế khó khăn, không có khả năng chi trả thêm tiền nợ lãi và hai bên cũng không thỏa Thận thời gian trả lúc nào, khi nào có tiền thì vợ chồng ông trả.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tó tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng , bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bình D, bà Đặng Thị Th. Buộc bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn T trả cho ông Dân, bà Th số tiền mua bán còn thiếu là 24.305.000 đồng; đình chỉ yêu cầu của ông D, bà Th đối với số tiền 2.000.000 đông và đình chỉ yêu cầu T lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Ông Trương Bình D, bà Đặng Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn T cùng có `trách nhiệm trả nợ tiền mua bán là 26.305.000 đồng và yêu cầu T lãi suất chậm trả là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh Kh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Kh, bà L, ông T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông D, bà Th khởi kiện yêu cầu bà L, ông T có trách nhiệm cùng trả nợ tiền thức ăn chăn nuôi là 26.305.000 đồng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp sổ theo dõi mua bán (Bút lục 07, 08). Quá trình giải quyết, thì bà Lê Thị L có trả số tiền nợ gốc thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 2.000.000 đồng nên bà Th, ông D có yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T, bà L có trách nhiệm trả số tiền gốc còn thiếu là 24.305.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T (chồng của bà L) thừa nhận hiện nay vợ chồng ông còn thiếu tiên mua bán với ông Dân, bà Th số tiền trên. Đối với bị đơn bà Lê Thị L trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn biết nhưng không có ý kiến phản đối gì. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong vụ án nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà L, ông T còn nợ ông Dân, bà Th số tiền mua bán là 24.305.000 đồng.

Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, ông D buộc ông T, bà L có nghĩa vụ trả cho bà Th, ông D số tiền là 24.305.000 đồng và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của bà Th, ông Dân số tiền 2.000.000 đồng.

[3] Đối với yêu cầu T lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 07/02/2017 đến ngày 16/11/2021 là 12.685.000 đồng. Ngoài ra bà Th, ông Dcòn yêu cầu T lãi suất theo quy định của pháp luật từ khi khởi kiện cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án và giai đoạn thi hành án. Ngày 29/8/2022, ngươi đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin rút đối với yêu cầu trên. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu của bà Th, ông D đối với tiền lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bình D, bà Đặng Thị Th. Buộc bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn T trả cho ông D, bà Th số tiền mua bán còn thiếu là 24.305.000 đồng

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Trương Bình D, bà Đặng Thị Th đối với số tiền 2.000.000 đồng

3. Đình chỉ yêu cầu của ông Trương Bình D, bà Đặng Thị Th đối với yêu cầu T lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn T phải chịu là 1.215.250 đồng.

Bà Th, ông D không phải chịu án. Bà D, ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền là 974.000 đồng theo biên lai số 0004911 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện PL được hoàn lại.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Phan Văn Chiếu	**Trần Văn Phước**	**Triệu Thanh Liêm**